

	<p>Bài 2. Củng cố về câu cảm.</p>	<p>Gạch dưới các từ thể hiện cảm xúc của người viết trong mỗi câu sau: a) Ôi, em tôi đau quá! b) Ô, chị ấy đẹp quá! c) Ôi chao, hồ nước này mới rộng làm sao!</p>	<p>ngóng tình hình. 3. Thám hiểm: Thăm dò, khảo sát những nơi xa lạ, khó khăn có thể nguy hiểm.</p> <p>a) <u>Ôi</u>, em tôi đau <u>quá</u>! b) <u>Ô</u>, chị ấy đẹp <u>quá</u>! c) <u>Ôi chao</u>, hồ nước này mới rộng <u>làm sao</u>!</p>
	<p>Bài 3.</p>	<p>Mỗi câu dưới đây bộc lộ cảm xúc gì? a) Ôi, tôi mất hết tiền rồi! b) Ô, trông cậu ta ngộ không kìa! c) Khiếp, con chuột ấy trông gớm chết!</p>	<p>- Cả lớp làm vỡ, sau đó trả lời miệng. a) lo lắng. b) buồn cười. c) ghê sợ.</p>
	<p>Bài 4.</p>	<p>Đặt một câu cảm cho mỗi tình huống sau: a) Bộc lộ sự ngạc nhiên của em khi em nhìn thấy một điều lạ. b) Bộc lộ niềm vui lớn của em khi nghe tin em đạt giải trong một cuộc thi do trường tổ chức.</p>	<p>- 2 em lên bảng, dưới lớp làm vào vở. a) Ô, nhìn con ốc này lạ chưa kìa! b) Ôi, không thể tin được! Mình đạt giải nhất ư?</p>
	<p>Bài 4.</p>	<p>Nói câu ở cột A với nhận xét ở cột B cho phù hợp.</p>	<p>a) A, mẹ đã về! (Bộc lộ cảm xúc mừng rỡ). b) Ôi, cầu vồng đẹp quá! (bộc lộ cảm xúc ngỡ ngàng). c) Eo ơi, con sâu trông khiếp quá! (Bộc lộ cảm xúc ghê sợ).</p>
	<p>Bài 5.</p>		

5'	3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.	<p>Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:</p> <p><i>Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp ! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bong. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.</i></p> <p>a) Đoạn văn trên có mấy câu cảm? b) Những câu cảm trên bộc lộ cảm xúc gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	<p>a) Có 2 câu cảm. b) Bộc lộ cảm xúc thán phục.</p>
-----------	---	---	--

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố về câu khiến.
- * Củng cố về văn miêu tả cây cối.

2. Kỹ năng:

- HS tìm đúng câu khiến trong một hội thoại.
- Biết chuyển câu kể thành câu khiến.
- Tìm đúng các từ thể hiện ý cầu khiến trong các câu khiến ở BT3
- Biết sử dụng câu khiến phù hợp trong từng tình huống (BT4).
- Biết viết một đoạn văn ngắn nói về lợi ích của một loài cây.

3. Thái độ:

- HS biết sử dụng câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
----	----------	------------------	------------------

		<p>ấy vào lớp đi!</p> <p>Hãy viết câu khiến phù hợp với mỗi tình huống sau:</p> <p>a. Muốn bạn cho mình mượn một cuốn truyện của bạn.</p> <p>b. Đề nghị cô giáo cho em ra ngoài để gặp mẹ.</p> <p>c. Em nhờ bạn mang hộ bài lên để cô giáo chấm điểm.</p> <p>d. Em muốn bố giúp hướng dẫn em giải một bài tập khó.</p>	<p>vào lớp đi!</p> <p>- Cả lớp làm vở. - 4 HS lên bảng chữa bài. VD: a. Cậu cho tớ mượn cuốn truyện nhé! b. Thưa cô, cho con ra ngoài gặp mẹ ạ! c. Cậu mang bài lên để cô giáo chấm điểm giúp tớ với nhé! d. Bố ơi, bố giảng giúp con bài toán này nhé!</p>
	<p>Bài 4.</p>		
	<p>Bài 5.</p>	<p>Hãy viết một đoạn văn ngắn nêu ích lợi của một loài cây mà em biết.</p>	<p>- Cả lớp làm vào vở, 1 em làm vào bảng nhóm. VD: Cây chuối không chỉ cho quả ăn ngon và bổ mà lá chuối còn để gói bánh, gói xôi. Thân cây băm nhỏ cho gà,.....</p>
5'	<p>3. HĐ 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về:
 - Thực hiện các phép tính với phân số.
 - Giải bài toán có lời văn.

2. Kỹ năng:

- HS biết làm thành thạo các bài toán trên.

3. Thái độ:

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

- Giáo dục tính cẩn thận, trình bày khoa học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ ba em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV hướng dẫn HS gặp khó khăn.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
30'	2. Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> <u>Bài 1</u> Củng cố về cộng, trừ, nhân, chia phân số. <u>Bài 2</u> Củng cố về cộng, trừ, nhân, chia một số tự nhiên cho một phân số và ngược lại.	Tính. a. $\frac{2}{5} + \frac{3}{6} =$ b. $\frac{5}{9} - \frac{1}{6} =$ c. $\frac{3}{4} \times \frac{7}{9} =$ d. $\frac{15}{18} : \frac{9}{36} =$ Tính. a. $5 + \frac{1}{4}$ b. $7 - \frac{3}{5} =$ c. $2x \frac{9}{11} =$ d. $\frac{2}{3} : 5 =$	- Cả lớp làm bài vào vở BT, sau đó lên bảng làm bài. - Nhận xét. a. $\frac{2}{5} + \frac{3}{6} = \frac{12}{30} + \frac{15}{30} = \frac{27}{30} = \frac{9}{10}$ b. $\frac{5}{9} - \frac{1}{6} = \frac{30}{54} - \frac{9}{54} = \frac{21}{54} = \frac{7}{18}$ c. $\frac{3}{4} \times \frac{7}{9} = \frac{21}{36} = \frac{7}{12}$ d. $\frac{15}{18} : \frac{9}{36} = \frac{5}{6} : \frac{1}{4} = \frac{5}{6} \times \frac{4}{1} = \frac{20}{6} = \frac{10}{3}$ Cả lớp làm vào vở bài tập rồi đổi chéo vở kiểm tra kết quả. a. $5 + \frac{1}{4} = \frac{20}{4} + \frac{1}{4} = \frac{21}{4}$ b. $7 - \frac{3}{5} = \frac{35}{5} - \frac{3}{5} = \frac{32}{5}$ c. $2x \frac{9}{11} = \frac{2x9}{11} = \frac{18}{11}$

	Bài 3:	<p>Tính.</p> <p>a. $\frac{3}{4}x\frac{7}{6} + \frac{1}{3}$ b. $\frac{5}{3}x\frac{9}{15} - \frac{1}{5} =$</p> <p>c. $\frac{1}{4}x\frac{1}{5} : \frac{1}{3} =$ d. $\frac{7}{9} : \frac{14}{15}x\frac{1}{2}$</p>	<p>d. $\frac{2}{3} : 5 = \frac{2}{3} : \frac{5}{1} = \frac{2}{3}x\frac{1}{5} = \frac{2}{15}$</p> <p>2 HS làm vào bảng nhóm phần a và b. Cả lớp làm vào vở bài tập.</p> <p>a. $\frac{3}{4}x\frac{7}{6} + \frac{1}{3} = \frac{21}{24} + \frac{1}{3} = \frac{7}{8} + \frac{1}{3} = \frac{21}{24} + \frac{8}{24} = \frac{29}{24}$</p> <p>b.</p> $\frac{5}{3}x\frac{9}{15} - \frac{1}{5} = \frac{5}{3}x\frac{3}{5} - \frac{1}{5} = \frac{15}{15} - \frac{1}{5} = 1 - \frac{1}{5} = \frac{5}{5} - \frac{1}{5} = \frac{4}{5}$ <p>c. $\frac{1}{4}x\frac{1}{5} : \frac{1}{3} = \frac{1}{20} : \frac{1}{3} = \frac{1}{20}x\frac{3}{1} = \frac{3}{20}$</p> <p>d.</p> $\frac{7}{9} : \frac{14}{15}x\frac{1}{2} = \frac{7}{9}x\frac{15}{14}x\frac{1}{2} = \frac{7x15x1}{9x14x2} = \frac{105}{252} = \frac{35}{84} = \frac{5}{12}$
	Bài 4	<p>Một đoàn thanh niên tình nguyện gồm 72 người. Trong đó, có 30 thanh niên của Trường Đại học Sư Phạm, $\frac{5}{6}$ số thanh niên còn lại là của Trường Đại học Bách Khoa, số thanh niên còn lại đến từ Trường Đại học Y. Hỏi có bao nhiêu thanh niên đến từ Trường Đại học Y.</p>	<p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài làm</u></p> <p>Số thanh niên tình nguyện của hai còn lại là:</p> $72 - 30 = 42 \text{ (người)}$ <p>Số thanh niên của Trường Đại học Bách Khoa là:</p> $42x\frac{5}{6} = 35 \text{ (người)}$ <p>Số thanh niên đến từ Trường Đại học Y là:</p> $42 - 35 = 7 \text{ (người)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 7 (người)</p>
3'	3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.	<p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	